

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự ủng hộ, tín nhiệm của các khách hàng truyền thống nên thị trường chính được giữ vững, đồng thời với năng lực tư vấn được nâng cao liên tục và vị thế đặc thù, Công ty được tham gia nhiều dự án xã hội hóa kết cấu hạ tầng.
- Cơ bản hoàn thành việc thoái vốn của TCTĐSVN tạo ra một vận hội mới cho Công ty, sau khi cơ cấu lại, số lượng lao động giảm từ 265 xuống còn 220 CBCNV.
- Sự đồng thuận trong chỉ đạo, điều hành từ ban lãnh đạo đến các đơn vị và người lao động đã tạo nên những kết quả tích cực trong SXKD.
- Hệ thống nội quy, quy chế nội bộ đầy đủ, đồng bộ; được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD của công ty, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tạo điều kiện mở rộng, phát huy dân chủ.

2. Khó khăn:

- Nguồn việc làm vẫn rất khó khăn do đầu tư công vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu, kế hoạch vốn trung hạn ngành GTVT chưa tiên lượng đầy đủ các dự án cần triển khai.
- Mức độ cạnh tranh trong thị trường tư vấn khốc liệt hơn do nguồn việc và nguồn vốn bị hạn chế.
- Các dự án ODA lớn (Tuyến 1, tuyến 2 Hà Nội; HĐH TTTH 3+1...) có quá nhiều vướng mắc nên không tiếp tục triển khai hoặc triển khai rất chậm.
- Lực lượng lao động đã được tinh giảm nhưng trình độ không đồng đều, chất lượng lao động không cao.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Hoạt động của HĐQT:

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thức đầy đủ những khó khăn của năm kế hoạch nên đã chỉ đạo và đề ra các chủ trương phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể là:

- Thúc đẩy, tìm kiếm các công việc ngoài ngành, các nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa để bù đắp công việc giảm sút của thị trường tư vấn đường sắt.
- Cắt giảm lao động dư thừa, lao động có chuyên môn không phù hợp và tạm hoãn hợp đồng lao động với một số nhân sự ở đơn vị ít việc làm.
- Tập trung tận thu các khoản nợ cũ; nghiệm thu các công việc đã hoàn thành để khi được bố trí vốn thì thanh toán, thu hồi vốn.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo cân đối thu chi trong từng tháng, quý.
- Tiếp tục chỉ đạo từng bước hoàn thành dự án nhà ở Hải Dương.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động và nhà nước.

1.1. Về công tác tổ chức cán bộ:

Bộ máy tổ chức SXKD của công ty trong năm cơ bản vẫn giữ nguyên gồm: 6 chi nhánh, xí nghiệp, công ty con (trong đó có 1 xí nghiệp hạch toán phụ thuộc, 1 công ty con); 1 trung tâm; 4 phòng ban tham mưu; Văn phòng; 1 phòng Dự án chuyên thực hiện các dự án chiến lược, một văn phòng đại diện tại TP HCM.

Sau đại hội cổ đông, HĐQT đã hoàn chỉnh việc cơ cấu lại ban điều hành, bổ nhiệm bổ sung một số chức danh (Bổ nhiệm mới 4 phó TGĐ) nhằm phát huy vai trò các cá nhân một cách toàn diện.

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống nội quy, quy chế được HĐQT chú trọng nhằm tiếp cận tối đa các diễn biến của thị trường, nâng cao tính chủ động cho các đơn vị, đảm bảo SXKD phát triển.

1.2. Về chiến lược nguồn nhân lực:

Ngày từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng, đào tạo, tuyển dụng lao động để tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Rà soát lao động không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu trong toàn công ty để tinh giảm lao động. Lao động trong toàn công ty đã giảm xuống dưới 220 người; trong đó lao động tham gia tham gia BHXH còn 192 người.

Tuyển dụng lao động ngắn hạn có năng lực, kinh nghiệm trong dịch vụ tư vấn giám sát; sử dụng lao động mùa vụ trong dịch vụ khảo sát. Với chính sách tuyển dụng linh hoạt, công ty không những đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng mà còn nâng cao được hiệu quả SXKD.

Tổ chức và gửi CBCNV học tập các chương trình đào tạo do ĐSVN và các trung tâm tổ chức nhằm nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ CBCNV. Năm qua, công ty đã cử 2 kỹ sư đi học tập, đào tạo ở Viện thiết kế 2 Trung Quốc và cử nhiều lượt CBCNV tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ như cao học, thuế...

1.3. Về công tác KHCN và hợp tác quốc tế:

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, HĐQT đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt quy trình QLCL theo tiêu chuẩn ISO9001:2008, quan tâm công tác nghiên cứu KHCN, phát huy sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất. Đã có hơn 15 sáng kiến, hợp lý hóa sản xuất được công nhận, áp dụng vào thực tiễn SXKD nhằm tăng năng suất lao động. Phối hợp với các đối tác, tổ chức thành công một số Hội thảo KHCN giới thiệu tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới và công nghệ thông tin tiên tiến trong công tác tư vấn.

Một trong những nhiệm vụ được HĐQT rất chú trọng đó là tăng cường mở rộng hợp tác, liên danh với các tư vấn trong và ngoài nước để nâng cao thị phần. Hiện công ty có quan hệ đối tác với hầu hết các công ty tư vấn lớn nước ngoài đang hoạt động trên thị trường Việt Nam, như: NK, OC, MVA, DOWHA, SYSTRA, GRE... và công ty đã đăng ký thành công năng lực tư vấn (CMS) trên trang Web của ADB.

1.4. Về hoạt động đầu tư và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật:

Năm 2016, Công ty đã làm việc với các Sở ban ngành, UBND Tỉnh Hải Dương và Bộ Xây dựng để hoàn tất các thủ tục thu hồi, giao đất và được chuyển nhượng đất nền sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án đầu tư khu nhà ở thương mại ga Hải Dương. Hiện tại việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật đã cơ bản hoàn thành, dự kiến sẽ kết thúc dự án vào Quý III năm 2017.

Năm qua, tuy còn khó khăn về tài chính nhưng công ty vẫn luôn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị máy móc, phần mềm phục vụ sản xuất kịp thời.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng (tỷ đồng)	100	97	97%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	95	80	84%
3	Thu vốn (tỷ đồng)	95	97	102%
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	3,5	2,8	82%
5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	7	5	71%
6	Chi trả cổ tức dự kiến	≥ lãi suất NH	10%	100%

III. QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

Trong thời điểm khó khăn về nguồn thu, công ty vẫn đảm bảo cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý, khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng để tăng nguồn thu của Công ty.

Làm việc với ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng, huy động vốn của các cá nhân trong và ngoài công ty để mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất, thanh toán lương, các chế độ cho người lao động kịp thời.

Từ việc thu không đáp ứng đủ nhu cầu chi, thu không kịp kế hoạch tiến độ và phải ứng vốn ra để làm trước đối với một số dự án BOT nên việc chi trả lương, các chế độ

cho người lao động vẫn bị chậm. Công ty chưa có tích luỹ để trả nợ và dự phòng các khoản chi bất thường.

IV. QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp:

TT	Cổ đông	Thời điểm 26/3/2016			Thời điểm 07/4/2017		
		Số cổ đồng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ đồng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông là tổ chức	01	100.000	4,93%	02	511.052	25,18%
1	Tổng công ty DSVN		100.000	4,93%		100.000	4,93%
2	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành					411.052	20,25%
II	Cổ đông là cá nhân	194	1.929.589	95,07%	134	1.518.537	74,82%
	Tổng cộng		2.029.589	100%		2.029.589	100%

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các thành tích:

- Công ty đã thích ứng với cơ chế thị trường, đặc biệt trong bối cảnh Nhà nước đang đẩy mạnh xã hội hóa hệ thống hạ tầng giao thông.
- Tình hình tài chính Công ty được cơ quan Kiểm toán đánh giá là trong sạch, lành mạnh. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo thu nhập cho người lao động và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông trong bối cảnh đất nước và ngành GTVT còn nhiều khó khăn.
- An ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty được giữ vững.
- Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên người lao động đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.
- Hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ đồng bộ là cơ sở pháp lý để điều hành, quản trị Công ty một cách khoa học, dân chủ, giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí.

Có được những thành tích nêu trên là do HĐQT Công ty đã có chủ trương, định hướng và ban hành các nghị quyết sát với thực tế, phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, đề ra những giải pháp cụ thể kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Các hạn chế, tồn tại:

- Bộ máy sản xuất tuy đã được tinh giản xong tính chuyên nghiệp ở từng vị trí công tác, tính chuyên môn hóa ở từng bộ phận sản xuất chưa triệt để dẫn đến năng hiệu quả SXKD chưa đạt như mong muốn.
- Sự phối hợp trong công tác điều hành, quan hệ giữa các đơn vị...chưa thật tốt.
- Việc chấp hành quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2008 đã được quan tâm, chú trọng song chất lượng sản phẩm vẫn còn nhiều sai sót.
- Việc ứng dụng những tiến bộ KHKT vào quá trình tư vấn thiết kế còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.
- Nguồn nhân lực ở một số bộ phận vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.
- Sự đánh giá và đề xuất giải pháp để thích ứng với thị trường trong nước, hội nhập với thị trường nước ngoài còn chậm và bị động.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Năm 2016 là năm thực sự khó khăn về mọi mặt nhưng với sự nỗ lực của toàn hệ thống từ lãnh đạo đến nhân viên, công ty đã từng bước ổn định được đời sống của CBCNV. Một số bài học kinh nghiệm được rút ra là:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm các công việc ngoài ngành. Cần quán triệt tới người lao động vai trò là nghề DỊCH VỤ TƯ VẤN để hài lòng khách hàng.
- Cần nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là công tác quản lý kinh doanh: vận hành, theo dõi hợp đồng khoa học, quản lý chặt chẽ các số liệu...
- Theo dõi chặt chẽ các kế hoạch, chính sách của Chính phủ, của Bộ GTVT để có hình thức ứng xử phù hợp.
- Có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh, không hình thức qua loa và cần phải đi vào thực chất của vấn đề, đúng người, đúng việc, thúc đẩy phong trào thi đua, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đóng góp tích cực cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Tích cực tìm kiếm việc làm. Có chiến lược phát triển cụ thể xác định thị trường đường sắt, đường sắt đô thị là trung tâm. Tiếp tục mở rộng thị trường đường bộ và các lĩnh vực dịch vụ khác quy định trong đăng ký kinh doanh.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2017 vẫn còn là năm khó khăn do ảnh hưởng của tái cơ cấu đầu tư công, nguồn việc làm vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên, đã xuất hiện những điểm sáng về việc làm khi Chính phủ, Bộ GTVT đã thực sự quan tâm đến phát triển DS, cụ thể việc bố trí vốn TPCP, NSNN để đầu tư cho DS đã được cải thiện rõ rệt.

Trong điều kiện tiếp tục phải ứng phó với các khó khăn về cạnh tranh trong môi trường tư vấn, tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV cần nêu cao tinh thần đoàn kết trách nhiệm, phát huy sáng tạo, tăng cường phối hợp để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu của năm 2017.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tái cơ cấu bộ máy sản xuất từ công tác điều hành đến tổ chức sản xuất ở các đơn vị; rà soát, đánh giá năng lực nhân sự từ cấp đơn vị đến công ty để có kế hoạch sắp xếp, đào tạo, tuyển dụng và bố trí hợp lý.
- Nâng cao công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần tư vấn đường sắt và đường sắt đô thị; đồng thời tiếp tục mở rộng các dịch vụ tư vấn giám sát, đường bộ.
- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là các tổ chức tín dụng, các công ty Tư vấn quốc tế đã và đang có thị trường ở Việt Nam.
- Hoàn thành đầu tư dự án nhà ở thương mại tại khu vực ga Hải Dương.
- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, cập nhật và hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ, quy chế phối hợp để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả sản xuất.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng (tỷ đồng)	102	
2	Doanh thu (tỷ đồng)	105	
3	Thu vốn (tỷ đồng)	99	
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	4,0	
5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	8	
6	Chi trả cổ tức dự kiến	> lãi suất NH	

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Bám sát kế hoạch trung hạn 2016-2020 của Bộ GTVT và các cơ quan liên quan để nắm bắt kịp thời và chính xác các thông tin về chiến lược, kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển ngành để có các giải pháp thích ứng phù hợp, kịp thời.
- Lập và giao kế hoạch SXKD hàng quý, hàng tháng; tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện theo kế hoạch đề ra, kịp thời điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.
- Ôn định tổ chức và tinh giản lực lượng lao động, điều tiết nhân sự và công việc nội bộ để đảm bảo việc làm và thu nhập.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý để trả nợ, tích lũy vốn đầu tư phát triển, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, triệt để khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng, phương tiện vận tải, ... để tăng nguồn thu của Công ty.
- Làm tốt công tác quan hệ và hợp tác với các tư vấn trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, đặc biệt là các dự án vốn ODA.
- Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh quy chế nội bộ, song song với việc tổ chức bộ máy trong nội bộ phù hợp với hệ thống quy chế mới.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Hà nội, ngày 3 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ
KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016.**

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông công ty cổ phần tư vấn đầu tư và XD GTVT;
- Kính thưa quý vị đại biểu, quý vị khách quý!

Các căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn dưới Luật có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Giao thông Vận tải được sửa đổi lần 5 tháng 3/2016;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng giao thông vận tải.

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình Ban Kiểm Soát báo cáo về đánh giá tình hình quản trị, điều hành công ty và kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016 cụ thể như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2016

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a. Nhân sự Ban Kiểm Soát:

Đại hội cổ đông năm 2016 đã bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm Soát, đáp ứng lựa chọn đủ 03 thành viên theo đúng điều lệ công ty đã được các cổ đông thông qua, các thành viên BKS đều có đầy đủ trình độ, năng lực, phẩm chất đáp ứng về yêu cầu và tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ công ty công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT bao gồm:

- Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Trưởng ban.
- Ông Vũ Quang Huy – Thành viên.
- Bà Thái Thị Thu Hiền – Thành viên.

b. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát:

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT, năm 2016 Ban Kiểm Soát đã họp, thống nhất và ban hành quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát phù hợp với các quy định văn bản pháp luật hiện hành để thống nhất trong công tác vận hành cũng như phân công trách nhiệm của mỗi thành viên, Ban Kiểm Soát đã thực hiện chức trách nhiệm vụ được ĐHĐCD giao phó về việc kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành, hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty cụ thể như sau:

- Ban Kiểm Soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Ban Kiểm Soát, có đại diện tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát thực hiện các nghị quyết ĐHĐCD, nghị quyết HĐQT của Ban Tổng giám đốc.
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành sản xuất kinh doanh, tuyển dụng nhân sự, các chế độ chính sách với người lao động...
- Thẩm tra báo cáo tài chính độc lập hàng năm.
- Theo dõi các kiến nghị của cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và quy chế của Ban Kiểm Soát.

2. Kết quả kiểm tra, giám sát:

a. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định, Các cuộc họp đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, đảm bảo số lượng thành viên dự họp theo quy định; Thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc, có nội dung cụ thể được ghi nhận vào biên bản và ban hành nghị quyết chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện.

Các cuộc họp trong năm của HĐQT chủ yếu tập trung vào một số nội dung như: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực chuyên môn, tìm kiếm các hợp đồng kinh tế, thu hồi vốn, tổ chức nhân sự, phân cấp ủy quyền quản trị điều hành...., Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao từ HĐQT để hướng tới mục tiêu tăng trưởng trong công tác điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp.

Năm 2016 qua là một năm đầy khó khăn đối với công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT vì biến động lớn về nhân sự tại các vị trí chủ chốt sau khi thực hiện quyết định số 1870/QĐ-ĐS ngày 11/11/2015 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng GTVT.

Do đó để đảm bảo tính bền vững cho hoạt động của công ty, HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 đã quyết định sắp xếp, kiện toàn tổ chức nhân sự bộ máy lãnh đạo của

công ty và của các đơn vị trong công ty. Bộ máy SXKD của công ty về cơ bản vẫn giữ nguyên gồm: 6 xí nghiệp; 01 văn phòng đại diện; 01 trung tâm; 04 phòng ban tham mưu (trong đó có 01 phòng chuyên thực hiện các dự án chiến lược) và bộ phận văn phòng.

Việc rà soát, sửa đổi, hoàn chỉnh bổ sung hệ thống nội quy, quy chế được HĐQT chú trọng nhằm tiếp tục nâng cao tính chủ động của các chi nhánh, xí nghiệp và các đơn vị trong toàn công ty.

Ngày 15/12/2016 thông qua nghị quyết HĐQT công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng GTVT số 63/TRICC-NQ/HĐQT đã quyết định mua lại 51% số lượng cổ phần của công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại và xây dựng Hà Nội. Giải thể Xí nghiệp đầu tư bất động sản (được thành lập năm 2012 theo quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 16/12/2012 của HĐQT) và đưa toàn bộ nhân sự hiện có của xí nghiệp vào biên chế của công ty cổ phần đầu tư phát triển thương mại và xây dựng Hà Nội.

Trong năm 2016, hòm thư của ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào.

b. Đánh giá ưu, khuyết điểm trong quản lý điều hành của HĐQT và Ban điều hành:

❖ Ưu điểm:

- HĐQT Công ty đã có chủ trương, định hướng và ban hành các nghị quyết sát với thực tế, phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD. Ban điều hành đã có những giải pháp cụ thể, thích ứng với cơ chế thị trường; năng động trong công tác tìm kiếm công ăn việc làm; kịp thời, quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất.

- Nghiên cứu, điều chỉnh mô hình sản xuất kinh doanh của Xí nghiệp bất động sản để mở rộng lĩnh vực kinh doanh, tìm kiếm và khai thác cơ hội trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng trong và ngoài ngành đường sắt. Đồng thời phát huy hết các nội lực, thế mạnh của Công ty.

- Mặc dù năm 2016 công ty gặp nhiều khó khăn nhưng việc thu vốn đạt kết quả rất khả quan (chỉ tiêu thu vốn vượt xa so với kế hoạch đề ra), đảm bảo ổn định nguồn tài chính của công ty trong tình hình có nhiều yếu tố khó khăn khách quan. Mặt khác, việc tiết kiệm chi phí cũng được thực hiện triệt để từ Công ty tới các Xí nghiệp, phòng ban.

- Thực hiện việc tinh giảm lao động, tập trung vào lao động gián tiếp và lao động chưa đáp ứng yêu cầu, từng bước nâng cao chất lượng lao động, hiệu quả công việc và thu nhập cho người lao động.

- Năm 2016 văn phòng công ty đã trồng cây xanh tạo bóng mát cho khu vực sân và nơi để xe của CBCNV.

❖ Khuyết điểm:

12

- Mặc dù đã tinh giảm biên chế cho các phòng ban nhưng bộ máy quản lý và sản xuất vẫn còn chồng kềnh; tính chuyên nghiệp ở từng vị trí công tác và tính chuyên môn hóa ở từng bộ phận sản xuất chưa cao, thụ động, giải quyết công việc chưa hợp lý ảnh hưởng không tốt đến tâm lý người lao động dẫn đến năng suất lao động còn thấp so với một số đơn vị tư vấn lớn khác.

- Công tác lập và phê duyệt kế hoạch SXKD còn chậm, nguồn việc và sản lượng ở một số chuyên ngành còn thấp như TTTH, cơ khí, dự án.... chưa đảm bảo công ăn việc làm cho đơn vị.

- Công tác đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống cho CBCNV còn chưa được thực hiện do khó khăn về tài chính như: cải tạo lại phòng làm việc; hệ thống phần mềm quản lý chung; Cải tạo hệ thống thoát nước chống ngập vào mùa mưa...

❖ **Kiến nghị biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý điều hành hoạt động SXKD của Công ty:**

- Nghiên cứu sắp xếp, điều chỉnh mô hình tổ chức chi nhánh/xí nghiệp theo chuyên ngành, hoặc nhóm chuyên ngành để giảm đầu mối, giảm các khâu trung gian trong quá trình sản xuất (gắn sắp xếp điều chỉnh với tinh giảm lao động). Với mô hình Xí nghiệp, cả sắp xếp lại hoặc thành lập mới cần xác định quy mô sản lượng/doanh thu hằng năm để đảm bảo hiệu quả quản lý Xí nghiệp.

- Trong công tác kế hoạch doanh thu/thu vốn cần cố gắng phân bổ đều theo quý để tránh áp lực lên hạn mức vốn vay, đồng thời trong phân phối cần tiết kiệm để trả nợ và tích lũy để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ lâu dài hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện việc đăng tải và cập nhật thường xuyên thông tin Công ty trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, đấu thầu theo các quy định mới của Luật, đồng thời kiện toàn năng lực nhân sự (hoàn chỉnh, bổ sung các chứng chỉ hành nghề) tương ứng các chức danh đảm bảo số lượng và chuyên ngành khi tham gia các dự án đồng bộ.

3. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành công ty:

Trong năm, ban kiểm soát đã được HĐQT tạo điều kiện, nhận được sự phối hợp chặt chẽ của ban điều hành và các đơn vị trong công ty trong quá trình triển khai thực hiện chương trình hoạt động năm. Các thông tin, báo cáo cần thiết theo yêu cầu được cung cấp kịp thời và đầy đủ. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện chức năng và hoàn thành nhiệm vụ của mình.

PHẦN II

KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC VÀO NGÀY 31/12/2016

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được công ty TNHH kiểm toán và tư vấn BDO kiểm toán theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Qua thẩm tra, Ban kiểm soát đưa ra một số nhận xét sau:

A. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:

Chứng từ, sổ sách kế toán đầy đủ, kỹ thuật ghi chép tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Báo cáo tài chính lập theo quy định thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi một số điều của thông tư 200/2014/TT-BTC

Công tác lưu trữ tài liệu kế toán đảm bảo đúng chế độ.

**B. KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH LẬP TẠI THỜI ĐIỂM
31/12/2016:**

1. Số liệu tại ngày 31/12/2016:

STT	Giá trị tài sản, vốn	31/12/2016	31/12/2015
1.	Tổng tài sản:	145,746,328,654	153,610,140,235
-	Tài sản ngắn hạn:	98,797,512,963	119,050,766,984
-	Tài sản dài hạn:	46,948,815,691	34,559,373,251
2.	Tổng Nguồn vốn:	145,746,328,654	153,610,140,235
-	Nợ phải trả:	111,888,565,912	119,974,743,616
-	Vốn chủ sở hữu:	33,857,762,742	33,635,396,619

So với năm 2015, tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty năm 2016 giảm 7.86 tỷ đồng. Chi tiết đề nghị các cổ đông xem phần số liệu tài chính và bảng cân đối kế toán trên màn hình.

2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tính đến ngày 31/12/2016:

STT	ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CỔ PHẦN	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU (CỔ PHIẾU)	TỶ LỆ NĂM GIỮ (%)
1.	Cổ đông là tổ chức:		
a.	Tổng công ty Đường Sắt VN	100.000	4.93

b.	Công ty CP đầu tư và XD giao thông Phương Thành	411.044	20.25
2.	Cổ đông là cá nhân	1.518.545	74.82
	CỘNG 1+2	2.029.589	100

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12/2016, thì nghĩa vụ với Nhà nước và phân phối lợi nhuận năm 2016, được thể hiện như sau :

THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

Số TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1.	Tổng số phải nộp:	20,841,864,927
-	Phải nộp 2015 chuyển sang:	12,334,193,959
-	Phát sinh phải nộp 2016:	8,507,670,968
2.	Đã nộp năm 2016	5,056,171,794
3.	Số còn phải nộp:	15,785,693,133
-	Thuế GTGT	13,448,264,005
-	Thuế TNDN	1,276,599,599
-	Thuế TNCN	587,951,954
-	Thuế nhà đất	472,877,575

ĐỀ NGHỊ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1. Tổng lợi nhuận được phân chia năm 2016	Đồng	2,189,998,910
2. Dự kiến phân chia lợi nhuận năm 2016	Đồng	2,189,998,910
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (7,3% tổng lợi nhuận được phân phối)	Đồng	160,409,910
Chi trả cổ tức 10%/năm so với giá trị vốn góp (92,8% tổng lợi nhuận được phân phối)	Đồng	2.029.589 x 10.000 * 10% 2,029,589,000
3. Số lượng cổ phần được chia cổ tức năm 2016	Cổ phần	2,029,589
4. Giá số sách một cổ phần	Đồng	10,000
4. Cổ tức mỗi cổ phần năm 2016	Đồng	1,000

Số cổ tức mỗi cổ đông được hưởng = Số cổ tức mỗi cổ phần được hưởng (10%) x số cổ phần mà mỗi cổ đông sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2016.

b)

**C. TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU SẢN XUẤT KINH DOANH, BAN KS CỦNG ĐÃ PHÂN
TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CỦA DN, BAO GỒM:**

1. Tỷ số thanh toán:

$$\begin{aligned} * \text{Tỷ số thanh toán hiện hành} &= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \\ &= \frac{98,797,512,963}{94,852,148,783} = 1.042 \end{aligned}$$

Khả năng thanh toán hiện tại lớn hơn 1 lần nằm trong mức độ an toàn.

$$\begin{aligned} * \text{Tỷ số thanh toán nhanh} &= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \\ &= \frac{98,797,512,963 - 33,456,459,167}{94,852,148,783} = 0.689 \end{aligned}$$

Khả năng thanh toán nhanh là 0.689 lần vẫn đáp ứng mức độ an toàn (nằm trong giới hạn trung bình từ 0.5-11lần)

2. Tỷ số hoạt động:

$$\begin{aligned} * \text{Vòng quay các khoản phải thu} &= \frac{\text{Doanh thu}}{\text{TB cộng ĐK và CK các khoản phải thu}} \\ &= \frac{79,352,614,765}{72,100,262,630} = 1.101 \end{aligned}$$

$$* \text{Kỳ thu tiền bình quân} = \frac{365}{1.101} = 331.5 \text{ ngày}$$

3. Hiệu suất sử dụng vốn:

$$\begin{aligned} * \text{Hiệu suất sử dụng tài sản dài hạn} &= \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Tài sản dài hạn}} \\ &= \frac{79,352,614,765}{46,984,373,251} = 1.689 \end{aligned}$$

Tỉ số này cho biết cứ sử dụng 1 đồng tài sản dài hạn tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu.

$$\begin{aligned} * \text{Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản} &= \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Toàn bộ tài sản}} \\ &= \frac{79,352,614,765}{145,746,328,654} = 0.545 \end{aligned}$$

Tỉ số này cho biết cứ sử dụng 1 đồng tài sản tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu.

$$\begin{aligned} * \text{Hiệu suất sử dụng vốn cổ phần} &= \frac{\text{Doanh thu}}{\text{Vốn cổ phần}} \\ &= \frac{79,352,614,765}{20,295,890,000} = 3.91 \end{aligned}$$

Tỉ số này cho biết cứ sử dụng 1 đồng vốn cổ phần tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu.

12

4. Tỷ số sinh lợi:

$$\begin{aligned} * \text{Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Doanh thu}} \times 100\% \\ &= \frac{2,189,998,910}{79,352,614,765} \times 100\% = 2.76\% \end{aligned}$$

Tỷ số sinh lợi trên doanh thu cho biết lợi nhuận chiếm bao nhiêu phần trăm trong doanh thu

$$\begin{aligned} * \text{Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Tổng tài sản}} \times 100\% \\ &= \frac{2,189,998,910}{145,746,328,654} \times 100\% = 1.52\% \end{aligned}$$

Tỷ số sinh lợi trên tổng tài sản cho biết hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Cứ sử dụng 100 đồng tài sản thì tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận.

$$\begin{aligned} * \text{Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn cổ phần}} \times 100\% \\ &= \frac{2,189,998,910}{20,295,890,000} \times 100\% = 10.79\% \end{aligned}$$

* Tỷ số sinh lợi trên vốn cổ phần cho biết cứ 100 đồng vốn cp thì tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận. Mặc dù tỷ số sinh lời chưa cao nhưng so sánh với năm 2015 thì năm 2016 cao hơn 1%

5. Tỷ số quản lý nợ

* Tỷ số nợ trên tài sản là **tỷ số đòn bẩy tài chính**. Tỷ số này cho biết có bao nhiêu tài sản của công ty được tài trợ từ nguồn vốn vay. Nợ vay được xem là tạo ra đòn bẩy.

$$\begin{aligned} * \text{Tỷ số nợ trên tài sản} &= \frac{\text{Tổng nợ}}{\text{Tổng tài sản}} \times 100\% \\ &= \frac{111,888,565,912}{145,746,328,654} \times 100\% = 77\% \end{aligned}$$

Năm 2016, có 77% tài sản của công ty được sử dụng từ nguồn vốn vay. Điều này chứng tỏ công ty có đòn bẩy tài chính cao. Tuy nhiên, khi vay được tiền công ty luôn phải thực hiện một chuỗi thanh toán cố định. Vì vậy tiền ẩn nguy cơ rủi ro trong việc trả nợ, rủi ro trong biến động lãi suất ngân hàng.

D. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

Các công trình đã hoàn thành phải hoàn tất các thủ tục nghiệm thu khôi lượng làm cơ sở thanh lý hợp đồng, để thu hồi vốn (đặc biệt các khoản thu khách hàng quá hạn).

Mở rộng các lĩnh vực kinh doanh mới, khai thác thế mạnh của Công ty như: Buôn bán các sản phẩm cơ khí đường sắt; Đánh giá chứng nhận an toàn hệ thống; Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn giám sát thi công; Tư vấn môi trường

Xây dựng phương án nhân sự đặc biệt là bộ khung nhân sự chủ chốt và tiêu chí đánh giá nhằm rà soát, đánh giá chất lượng lao động. Tiếp tục sử dụng lao động phù hợp với chuyên môn, có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công việc; giám lực

lượng lao động không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu công việc; xây dựng bộ máy SXKD gọn nhẹ, hiệu quả đảm bảo duy trì, ổn định công ty trong giai đoạn khó khăn.

Hoàn thiện các điều kiện hành nghề cho tổ chức và cá nhân; Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV (đặc biệt là lao động chủ chốt) để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý và điều hành SXKD bằng cách tiếp tục tập huấn nâng cao năng lực quản lý tài chính, kế toán cho giám đốc và kế toán các chi nhánh.

Quán triệt tới toàn thể CBCNV về công tác thực hành tiết kiệm triệt để nhằm giảm chi phí tối đa về tài chính.

Kết luận:

- Thống nhất với các báo cáo của HĐQT, TGĐ trình bày trước đại hội cổ đông.
- Quá trình kiểm soát trong năm cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo Ban Kiểm Soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực hay bất thường nào của HĐQT và ban điều hành công ty; Đồng thời cũng không nhận được phản ánh nào của cổ đông về công tác quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Noi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Tổng Giám đốc;
- Đảng uỷ, CĐ, TN;
- Các Chi nhánh;
- Kiểm soát viên;
- Cổ đông tham dự đại hội;
- Lưu Ban kiểm soát.

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG